

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/ HNGĐ-ST  
Ngày 05 - 02 – 2021  
*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Bằng

*-Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hưng.

2. Ông Nguyễn Văn Trước.

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

*-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 469/ 2020/ TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

*Bị đơn:* Nguyễn Thị K, sinh năm 1980 ( Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*-Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Hoài P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị K quen nhau từ năm 2000, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Quới

Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn. Anh yêu cầu ly hôn với chị K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh năm: 2000 và Nguyễn Hoài Xuân H, sinh ngày 05/12/2006, cháu N đã trưởng thành, anh đồng ý giao cháu H cho chị K nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

*-Bị đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:* Lời trình bày của anh P là không đúng, chị và anh P không có mâu thuẫn gì lớn, khoảng 02 tháng nay anh P có quen người phụ nữ khác cùng cơ quan với anh, thông qua tin nhắn, hình ảnh trong điện thoại của anh P. Từ đó anh P về lạnh nhạt với chị, khoảng ½ tháng nay anh P ra ngủ riêng nhưng vẫn ở chung nhà cùng với chị. Hiện tại anh chị còn chung sống cùng nhau, chị còn thương anh P, con còn độ tuổi ăn học, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên chị không đồng ý ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung như anh P trình bày. Nếu ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 4.000.000 đồng vì thu nhập của anh P mỗi tháng là 12.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*-Ý kiến của cháu Nguyễn Hoài Xuân H trình bày:* Cháu là con của anh P và chị K. Hiện tại cháu đang chung sống cùng với cha mẹ. Khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là chung sống với mẹ.

*-Tại phiên tòa:* Anh P trình bày: Từ khi nộp đơn ly hôn đến nay anh chị vẫn còn chung sống trong nhà, chị K có nói với anh về chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không đồng ý, mọi chi tiêu sinh hoạt trong nhà do anh cung cấp mỗi tháng là 6.000.000 đồng, cơm nước trong nhà do chị K chăm lo, anh là người đưa đón con đi học, anh và chị không có mâu thuẫn gì lớn, chị K chỉ hay cần nhằn về vấn đề tiền bạc, đối với tin nhắn do chị K cung cấp chỉ là nhắn tin qua lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị K tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết số 18 vào ngày 04/5/2000. Do đó hôn nhân của anh P và chị K là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong các buổi hòa giải chị K trình bày giữa chị và anh P không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng khoảng mấy tháng nay anh P có quen với người phụ nữ khác nên về lạnh nhạt với chị, chị cũng biết điều đó và nghĩ anh P là nhất thời, chị vẫn còn thương anh P, vì tương lai của các con chị không đồng ý theo yêu cầu của anh P. Còn anh P yêu cầu ly hôn với chị K do giữa anh chị có nhiều mâu thuẫn, do chị K thường hay cần năn ít nhiều mỗi khi anh P đưa tiền cho chị. Ngoài lý do đó anh không đưa ra được bất cứ nguyên nhân nào khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Hiện tại anh chị vẫn còn chung sống cùng nhau và lo cho các con, cho nên việc anh P cho rằng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng là không có căn cứ. Lý do anh P yêu cầu ly hôn, theo chị K trình bày là anh P có quen người phụ nữ khác nên mới thay đổi, chị K cũng cung cấp được các tin nhắn qua lại giữa anh P và người phụ nữ đó đúng như chị K chị trình bày và theo chị K sự thay đổi của anh P là mang tính nhất thời, nên chị đồng ý cho anh P cơ hội sửa đổi và thời gian suy nghĩ.

Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống cùng nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau, cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình. Khi có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì có căn cứ cho ly hôn. Tuy nhiên qua các lần hòa giải và diễn biến tại phiên tòa hôm nay phía anh P không chứng minh được mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng không thể chung sống cùng nhau được nữa. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh P.

[3]. Do yêu cầu ly hôn của nguyên đơn không được chấp nhận nên các vấn đề khác như: Về con chung, về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Buộc anh phúc phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoài P về yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

2. Các yêu cầu về con chung, về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nên các yêu cầu khác Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Hoài P nộp 300.000 đồng ( Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0006178 ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã Quới Thiện-Vũng Liêm-VL
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án. /.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Công Bằng**

Số: 02/2021/QĐ-SCBSBA

Long Hồ, ngày 16 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do sai sót trong khâu đánh máy, trong bản án số 28/2021/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1980 ( Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Sửa chữa, bổ sung bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ như sau:

Tại dòng thứ 10 đến dòng thứ 11 từ trên xuống của trang 04 bản án nêu trên đã ghi “4. *Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án*”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “4. *Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú*”.

*Nơi nhận:*

- Đương sự trong vụ án
- VKSND huyện Long Hồ;
- CCTHA-DS huyện Long Hồ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Công Bằng**